

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 01 - 2026

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Văn Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 515/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Văn Thị N, sinh ngày 09/9/1980: 1980; CCCD: 096180013282 cấp ngày 14/8/2021 (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Ngô Minh T, sinh năm: 1974; CCCD: 096074002327 cấp ngày 13/8/2021 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Tân TL, xã Tân T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Văn Thị N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Văn Thị N và anh Ngô Minh T chung sống vào ngày 24/02/2006, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ly thân một năm. Nay chị N xin ly hôn anh T.

- Về con chung: Ngô Văn Đạt V, sinh ngày 16/12/2006 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ không có.

** Bị đơn anh Ngô Minh T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị N trình bày về thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Nay anh T đồng ý ly hôn chị N.

- Về con chung: Nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Văn Thị N và anh Ngô Minh T có yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] hôn nhân: Chị Văn Thị N và anh Ngô Minh T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Chị N có yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Xét thấy, theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định “*Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng...*”. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ: Xét thấy, con chung của anh chị đã trưởng thành, tài sản chung anh chị tự thỏa thuận, nợ không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Văn Thị N và anh Ngô Minh T là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Văn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0006970 ngày 23 tháng 12 năm 2025 của của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị N, anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng TT, KT và THATAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

